

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH BẢO
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 57/2017/HNGĐ-ST

Ngày 27-9-2017

V/v ly hôn và tranh chấp nuôi con
khi ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH BẢO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Đức Vịnh - Thẩm phán.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Đình Nha

Bà Nguyễn Thị Tâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Ly Ly - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo, tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sơn – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm C khai vụ án thụ lý số 119/2017/TLST- HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2017. Về tranh chấp ly hôn và nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2017/QĐST-HNGĐ ngày 01 tháng 9 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 34/2017/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 9 năm 2017, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1994; đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Đ, xã D, huyện VB, thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện nay: Thôn H, xã C, huyện VB, thành phố Hải Phòng;

- *Bị đơn:* Anh Đào Đình C, sinh năm 1992; đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn Đ, xã D, huyện VB, thành phố Hải Phòng.

Hai bên đương sự đều có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết đề ngày 10 tháng 5 năm 2017, tại bản tự khai, tại phiên hòa giải và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu H trình bày:

Chị và anh Đào Đình C kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Dũng Tiến, Vĩnh Bảo từ ngày 30/11/2013. Trong quá trình chung sống, vợ chồng hòa thuận được khoảng 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh C thường xuyên chơi điện tử, không quan tâm gì đến vợ con; mặt khác do anh C còn nghi ngờ chị nên ghen tuông vô cớ rồi đánh đập chị. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình khuyên giải nhiều lần nhưng không có kết quả mà mâu thuẫn càng trầm trọng hơn, chị đã bỏ về nhà mẹ đẻ sinh sống nên anh chị sống ly thân. Nay, nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể đoàn tụ, nên chị vẫn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh C.

Về con chung: Chị và anh C có 01 con là Đào Duy K, sinh ngày 16/5/2014. Hiện nay, cháu đang ở với chị. Khi ly hôn, chị đề nghị Tòa án giao con cho chị trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con, chị xin tự giải quyết với anh C.

Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 29 tháng 5 năm 2017, tại các phiên hòa giải và tại phiên tòa bị đơn là anh Đào Đình C khai nhận:

Anh xác nhận về thời gian, điều kiện vợ chồng kết hôn như chị H trình bày là đúng. Trong quá trình chung sống, vợ chồng hòa thuận được khoảng 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do chị H đối xử lạnh nhạt với anh, không có tình cảm với anh. Bản thân anh trước đây có chơi điện tử nhưng hiện nay anh đã bỏ. Trong lúc vợ chồng xô xát, cách đây khoảng 02 năm anh cũng có đánh chị H. Nay, anh nhận lỗi và mong muốn chị H quay về để vợ chồng đoàn tụ, cùng nuôi dạy con chung; còn nếu chị H cố tình xin ly hôn thì quyền của chị còn anh không đồng ý ly hôn..

Về con chung: Vợ chồng anh có 01 con như chị H trình bày là đúng. Nếu vợ chồng phải ly hôn, anh đề nghị Tòa án giao con cho anh trực tiếp nuôi dưỡng, vì con đã hơn 03 tuổi; mặt khác anh cũng có đủ điều kiện để nuôi con. Việc cấp dưỡng nuôi con chung anh xin tự giải quyết với chị H.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Ý kiến của kiểm sát viên tại phiên tòa:

- Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo xác định quan hệ tranh chấp về ly hôn và nuôi con chung khi ly hôn là đúng

quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự, về thẩm quyền đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn và bị đơn đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình đề nghị Hội đồng xét xử xét những nội dung sau:

+ Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Thu H xin ly hôn với anh Đào Đình C.

+ Về con chung: Đề nghị giao con chung là Đào Duy K, sinh ngày 16/5/2014 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Về nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung, hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết.

+ Về tài sản chung: Không yêu cầu, không xét.

+ Về án phí: Đề nghị áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án chị H phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình giữa nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Thu H và bị đơn là anh Đào Đình C, sinh năm 1992; đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn Đ, xã D, huyện VB, thành phố Hải Phòng. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo.

Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn đều có mặt theo giấy triệu tập của tòa án, có bản tự khai và tham gia đầy đủ Phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận C khai chứng cứ và H giải, có mặt tại phiên tòa sơ thẩm. Như vậy, nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần một không có lý do. Vì vậy, đơn không chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Căn cứ vào lời khai của các đương sự, các tài liệu, chứng cứ do các đương sự giao nộp và do Tòa án thu thập được, có đủ cơ sở kết luận:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Đào Đình C kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Dũng Tiến, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng năm 2013. Như vậy, hôn nhân này là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hoà thuận, hạnh phúc được 03 năm sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do bất đồng quan điểm, lối sống, không hợp nhau về tính cách, không có tiếng nói chung trong quan hệ tình cảm tâm sinh lý, vợ chồng không tin tưởng nhau trong quan hệ hôn nhân. Mâu thuẫn của vợ chồng đã được gia đình hai bên khuyên giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Vợ chồng đã sống ly thân, cắt đứt mọi quan hệ nghĩa vụ vợ chồng. Chị H xin ly hôn, anh C không đồng ý anh cho rằng anh vẫn còn tình cảm với chị H và vì con cái còn nhỏ cần có sự chăm sóc của cả bố và mẹ. Tuy nhiên, anh không đưa ra được biện pháp để vợ chồng khắc phục những mâu thuẫn và hàn gắn tình cảm vợ chồng. Tòa án tiến hành H giải nhiều lần nhưng không đạt kết quả. Vợ chồng đã sống ly thân, cắt đứt mọi quan hệ nghĩa vụ vợ chồng. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Thu H xin ly hôn với anh Đào Đình C.

- Về con chung: Chị H và anh C có 01 con chung là Đào Duy K, sinh ngày 16/5/2014. Khi ly hôn cả chị H và anh C đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Xét việc con chung Đào Duy K còn nhỏ hiện đang sin sống cùng với chị H và cần có sự chăm sóc của người mẹ hơn, chị H cùng có việc làm ổn định có thu nhập và có đủ điều kiện để chăm sóc giáo dục con chung. Nên, việc giao con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, và phù hợp với thực tế về điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung của chị H. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung của chị H. Về nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung, hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét giải quyết.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu, không xét.

[3] Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147; Điều 266 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Thu H được ly hôn với anh Đào Đình C.

2. Về con chung: Giao con chung là Đào Duy K, sinh ngày 16/5/2014 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con chung, hai bên tự giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị H phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chị Hoa đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí tại biên lai thu số **0005381 ngày 19 tháng 5 năm 2017** của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng. Chị H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKS ND huyện Vĩnh Bảo;
- Chi cục THA DS huyện Vĩnh Bảo;
- UBND xã Dũng Tiến, huyện Vĩnh Bảo
- Các đương sự;
- Lưu: Hành chính tư pháp, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Đức Vịnh